

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28/9/2021
“*V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Hân.
2. Bà Vũ Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Khoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa: Ông Cao Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021. Tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lô Thị H, sinh năm: 1991.

Nơi cư trú: khu P, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Vi Văn D, sinh năm: 1983.

Nơi cư trú: thôn 3A, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/4/2021 và bản tự khai ngày 22/7/2021 nguyên đơn chị Lô Thị H trình bày:

Chị Lô Thị H và anh Vi Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 01 tháng 4 năm 2016, tại Ủy ban nhân dân xã Hải Tiến, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh D chơi bời cờ bạc không chăm lo tới gia đình; mặt khác, anh D có quan hệ ngoại tình với người con gái khác. Nay chị H

thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vi Văn D.

- Về con chung: Chị Lô Thị H và anh Vi Văn D có 02 (hai) con chung là Vi Nhã Q, sinh ngày 17/9/2015 và Vi Nhã P, sinh ngày 30/12/2018. Hiện cháu Q, cháu P đang ở cùng chị H và ông bà ngoại tại khu P, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Q, cháu P đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Vi Văn D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lô Thị H và anh Vi Văn D không có tài sản chung và cũng không nợ ai.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Vi Văn D đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh D vẫn không có mặt để thể hiện ý kiến của mình về vụ án.

Theo kết quả xác minh tại thôn 3A, xã H, thành phố M được biết: Gia đình anh D và chị H chấp hành đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước cũng như của địa phương. Chính quyền địa phương xác định chị H và anh D có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc anh D đi làm ăn có chơi bời dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, chị H và anh D đã ly thân được hơn một năm nay. Anh D biết việc chị H khởi kiện ly hôn nhưng do điều kiện công việc nên không về giải quyết vụ án được.

Tại phiên tòa hôm nay chị H có đơn xin xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn yêu cầu khởi kiện

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử đã đảm bảo đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại phiên tòa nên không thực hiện được quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lô Thị H. Về con chung: Giao cháu Vi Nhã Q và cháu Vi Nhã P cho chị Lô Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ 18 tuổi, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về quan hệ tranh chấp chị Lô Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn, theo qui định tại khoản 1, Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có địa chỉ tại thôn 3A, xã H, thành phố M theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự, bị đơn anh D đã được Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái tổng đạt văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo qui định của pháp luật nhưng anh D vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Chị Lô Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử, xử vắng mặt anh D và chị H theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Lô Thị H và anh Vi Văn D được xác lập trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị H và anh D đã có nhiều mâu thuẫn xảy ra; nguyên nhân là do anh D chơi bời cờ bạc không chăm lo tới gia đình; mặt khác, anh D có quan hệ ngoại tình với người con gái khác từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày một rạn nứt trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được dẫn đến chị H không cam chịu được nên đã sống ly thân cắt đứt quan hệ với nhau và cùng con chung về sống cùng ông bà ngoại ở khu P, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Anh D đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc chị H xin ly hôn nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do, như vậy thể hiện anh D không có nguyện vọng và biện pháp hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Lô Thị H là có căn cứ phù hợp qui định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Lô Thị H và anh Vi Văn D có 02 (hai) con chung là Vi Nhã Q, sinh ngày 17/9/2015 và Vi Nhã P, sinh ngày 30/12/2018. Hiện cháu Q, cháu P đang ở cùng chị H và ông bà ngoại tại khu P, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Được ăn, học đầy đủ phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần mặt khác chị H đang làm công nhân của Công ty TNHH KHKT Texhong Ngân Long có công việc và thu nhập ổn định là 10.000.000 đồng/1tháng, vì vậy việc tiếp tục giao con chung cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hợp tình, hợp lý phù hợp với Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con, xét thấy đây là quyền định đoạt của chị H nên cần chấp nhận.

[6] Anh Vi Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung, nợ chung không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Lô Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lô Thị H;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lô Thị H được ly hôn anh Vi Văn D.

2. Về con chung: Giao con chung Vi Nhã Q, sinh ngày 17/9/2015 và Vi Nhã P, sinh ngày 30/12/2018 cho chị Lô Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vi Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Lô Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0000639, ngày 12 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái; chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Hải Tiên, TP. Móng Cái;
- Lưu HS vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương